

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (đính kèm Phương án).

Điều 2. Giao Sở Tư pháp dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Bộ Tư pháp xem xét, xử lý kết quả rà soát đối với thủ tục hành chính nêu trên.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Minh

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*xem xét, xử lý*);
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

Minh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Minh
Minh Hoàng Nghiệp



**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
CÔNG CHỨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TƯ PHÁP TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thủ tục: “Đăng ký hoạt động văn phòng công chứng”

1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thành phần, số lượng hồ sơ: Đề nghị bãi bỏ các thành phần hồ sơ:

+ Giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương (trường hợp địa phương chưa có Hội công chứng viên thì nộp giấy tờ chứng minh là hội viên Hiệp hội công chứng viên Việt Nam).

+ Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công chứng viên tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động.

Lý do: Sở Tư pháp là cơ quan quản lý thông tin của hội viên Hội công chứng viên tại tỉnh nên việc quy định cung cấp giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương là không cần thiết. Đối với trường hợp là hội viên Hiệp hội công chứng viên Việt Nam, kiến nghị Hiệp hội công chứng viên Việt Nam định kỳ có thông báo danh sách cho Sở Tư pháp các tỉnh để biết thông tin. Bên cạnh đó, hiện nay thông tin cư trú của công chứng viên có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, do đó không cần thiết phải yêu cầu nộp thành phần hồ sơ này.

- Về thời gian giải quyết: Đề nghị rút ngắn thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ “10 ngày làm việc” xuống còn “07 ngày làm việc”.

Lý do: việc thẩm định hồ sơ thủ tục hành chính này không quá phức tạp, việc rút ngắn thời gian giải quyết từ “10 ngày làm việc” xuống còn “07 ngày làm việc” vẫn đảm bảo thời gian xem xét, giải quyết hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hiện thủ tục hành chính.

- Về mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đề nghị bãi bỏ các trường thông tin tại Mẫu TP-CC-09 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

“Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....”

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....”

Lý do: Những thông tin này có thể khai khác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Đề nghị bổ sung ghi chú tại Mẫu TP-CC-06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

“GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ VÀ CẤP THẺ CÔNG CHỨNG VIÊN¹”

Trong đó, phần ghi chú (1) sẽ là: Trường hợp đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên cùng thủ tục đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng thì không phải thực hiện mẫu này. Đồng thời điều chỉnh các nội dung ghi chú khác tại Mẫu TP-CC-06 cho phù hợp với kiến nghị ghi chú này.

Lý do: Khi thực hiện đồng thời 02 thủ tục: “Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng” và “Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên” thì “Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên” sẽ không cần thiết vì những nội dung thông tin trong Giấy này đều có trong “Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng” theo mẫu TP-CC-09.

2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị bãi bỏ điểm d và đ khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

- Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết tại khoản 4 Điều 23 Luật Công chứng năm 2014, như sau:

“*Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do*”.

- Đề nghị bãi bỏ các trường thông tin tại Mẫu TP-CC-09 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

“Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....”

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....”

- Đề nghị bổ sung ghi chú tại Mẫu TP-CC-06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

“GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ VÀ CẤP THẺ CÔNG CHỨNG VIÊN¹”

Trong đó, phần ghi chú (1) sẽ là: Trường hợp đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên cùng thủ tục đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng thì không phải thực hiện mẫu này. Đồng thời điều chỉnh các nội dung ghi chú khác tại Mẫu TP-CC-06 cho phù hợp với kiến nghị ghi chú này.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 4.399.485 đồng/năm;

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 3.044.094 đồng/năm;

- Chi phí tiết kiệm: 1.355.391 đồng/năm;

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,81 %.
